

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày: 18-05-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 05 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 91/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn P.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/10/1958, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Phạm Nghi . Họ và tên mẹ: Phạm Thị Đ. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình. Vợ: Hoàng Thị V. Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 81/2016/HSST ngày 13/7/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/10/2018

- Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 77/2020/HSST ngày 11/6/2020, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/02/2022.

Nhân thân:

- Năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tại Bản án số 44/1999/HSST ngày 10/9/1999.

- Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 104/2010/HSST ngày 30/12/2010.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/12/2022, Phạm Văn P bắt xe khách đi đến thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến bến xe thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An, P gặp một người đàn ông làm nghề xe lai, P hỏi người đàn ông làm nghề xe lai “Có ma túy bán không?”, người đàn ông trả lời “Có”. P nói tiếp “Lấy cho mười hai viên hồng phiến và một phần hàng Heroine”, người đàn ông trả lời “Hết một triệu”. P đồng ý và đưa cho người đàn ông 1.000.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi

đi một lúc khoảng 10 phút sau quay lại, đưa cho P một gói ni long màu đen, bên trong có 12 viên hồng phiến và 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa ma túy Heroine. P cầm gói ma túy cất giấu vào quần lót đang mặc trên người rồi bắt xe khách về nhà. Khi về đến nhà, P lấy 12 viên hồng phiến để vào lọ thủy tinh rồi cất giấu tại mái tôn sân nhà P, còn gói ma túy Heroine chia thành 04 gói nhỏ có đặc điểm giống nhau, bên ngoài được gói bằng giấy bạc kim tuyến, bên trong có chứa ma túy Heroine, rồi cất giấu vào túi áo phía trước bên phải áo P đang mặc. Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 19/12/2022, P đã sử dụng hết 02 gói ma túy Heroine. Vào hồi 13 giờ 45 phút ngày 19/12/2022, khi P đang đứng trước sân nhà thì bị tổ công tác Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại túi áo phía trước bên phải áo của P đang mặc 02 gói nhỏ có đặc điểm giống nhau, bên ngoài được gói bằng giấy bạc kim tuyến, bên trong có chứa chất bột màu trắng; đồng thời P tự nguyện giao nộp 01 lọ thủy tinh, bên trong có chứa 12 viên nén màu hồng mà P cất giấu trên mái tôn trong sân nhà P. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và dẫn giải Phạm Văn P về trụ sở Công an xã D để tiếp tục, điều tra làm rõ.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm Văn P, qua khám xét không thu giữ gì.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 17 giờ 45 phút ngày 19/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ An và Bản Kết luận giám định số 20/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 24/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M1) thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn P gửi tới giám định là ma túy, là H (Tên khoa học: Diacetylmorphine). Chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn P có tổng khối lượng là 0,12gam. Số viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn P gửi tới giám định là ma túy, là Methamphetamine. Số viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn P có tổng khối lượng là 0,90gam.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS DC ngày 29/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố Phạm Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử;

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn P từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (S) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,06 gam ma túy H1 và 09 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,63 gam, là vật chứng còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thu của Phạm Văn P.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì; lời nói sau cùng của bị cáo sau khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 19/12/2022, tại xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An bắt quả tang Phạm Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,12 gam và 12 viên nén màu hồng là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,90 gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo có hai tiền án về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Hành vi thực hiện lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; mặc dù biết ma túy là chất gây nghiện, có tác hại xấu đến sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức, lối sống, tuần phong mỹ tục và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện và thái độ coi thường pháp luật, bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời ngăn ngừa tội phạm mới và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; biên bản xác minh điều kiện kinh tế đối với bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa; thì bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về vật chứng của vụ án: 0,06 gam ma túy H1 và 09 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,63 gam, là vật chứng còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thu của Phạm Văn P là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về nội dung liên quan khác: Đối với người đàn ông làm nghề xe lai tại bến xe thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An là người bán ma túy cho Phạm Văn P (theo lời khai của P), do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D không có căn cứ để xác minh, xử lý, khi nào xác minh rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư theo đúng quy định, dán kín, trên mép dán có chữ ký cán bộ tham gia, đối tượng Phạm Văn P và hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, bên trong có chứa vật chứng thu giữ của Phạm Văn P còn lại sau khi lấy giám định gồm 0,06 gam ma túy (H2), ký hiệu M1; 09 viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,63 gam, ký hiệu M2; 02 mảnh giấy bạc kim tuyến; 01 ống thủy tinh; 01 phong bì thư niêm phong ban đầu. (Vật chứng hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/03/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu và Phiếu nhập kho ngày 31/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Danh Hùng